

# THỰC HÀNH BUỔI 3

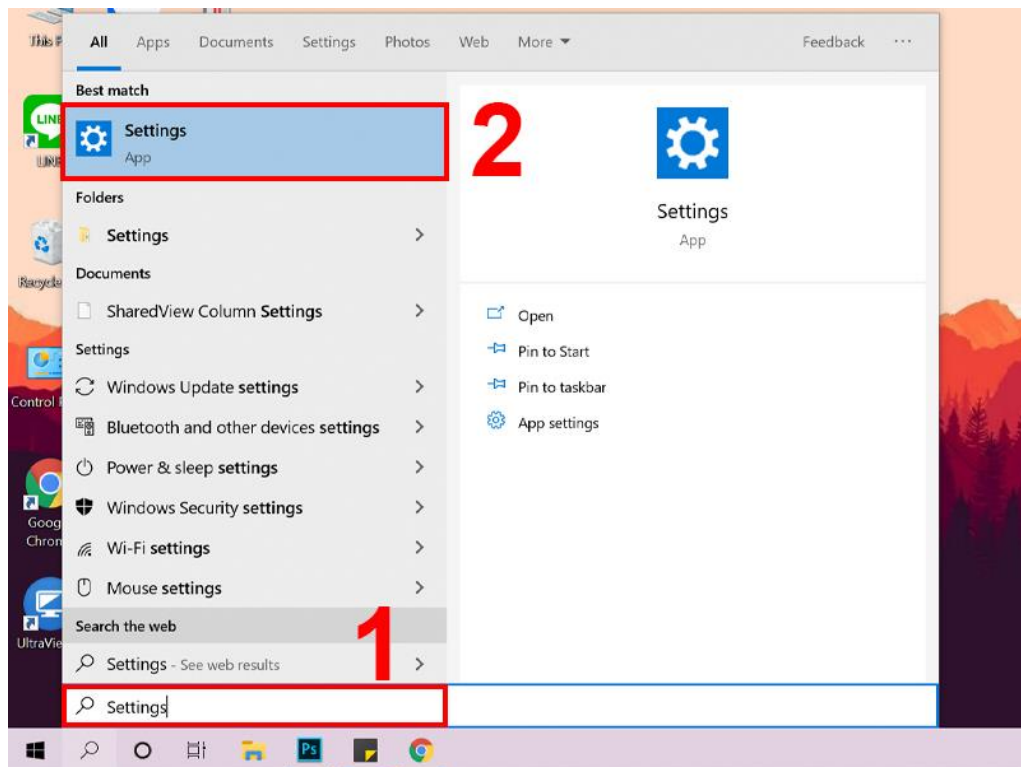
## THIẾT LẬP HỆ THỐNG CHO WINDOWS

### 1. Quản lý người dùng

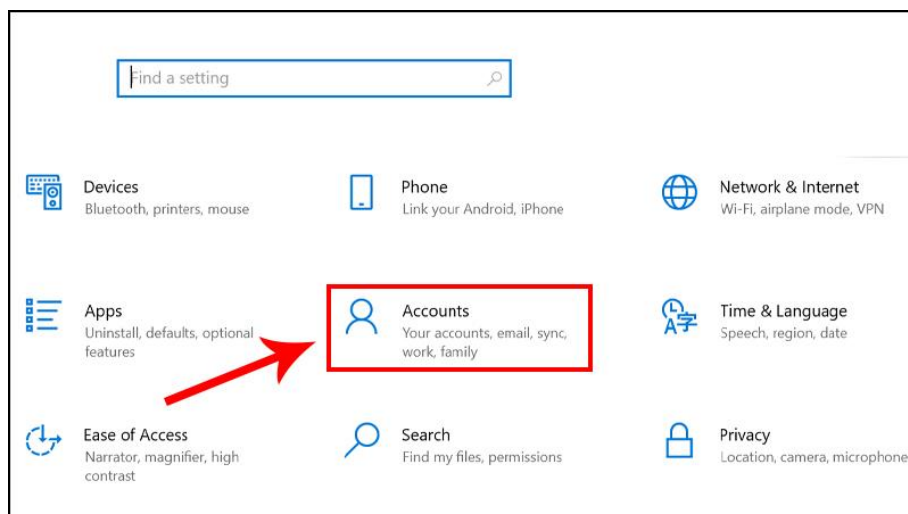
#### 1.1. Tạo tài khoản

Tài khoản cục bộ độc lập với tài khoản chính, cho phép người thân truy cập máy tính mà không bị giới hạn quyền truy cập nhiều như tài khoản khách (Guest account). Ta cũng có thể sử dụng tài khoản cục bộ để truy cập khi cần nếu không có kết nối Internet, bên cạnh phương thức đăng nhập bằng mã PIN.

Bước 1: Gõ **Settings** vào ô tìm kiếm và truy cập vào **Settings** trên máy tính.



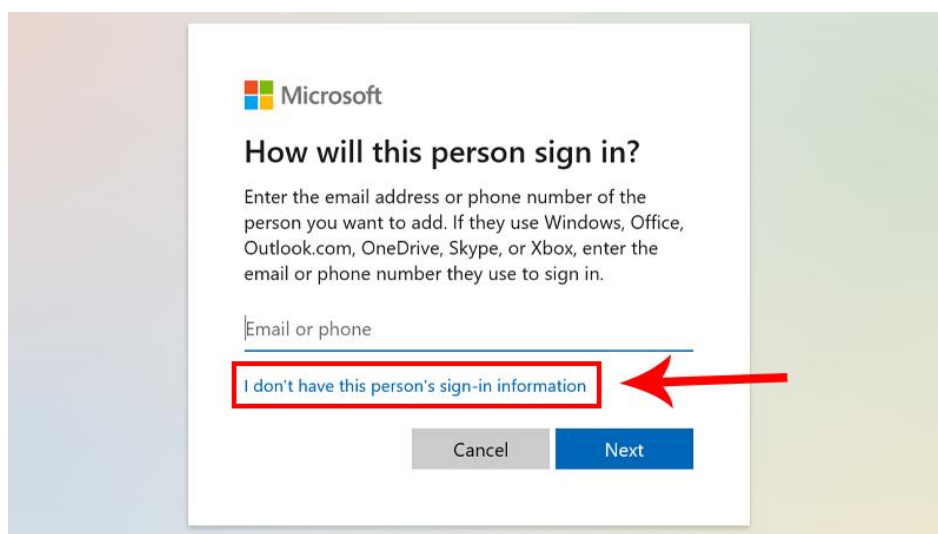
Bước 2: Chọn mục **Accounts**.



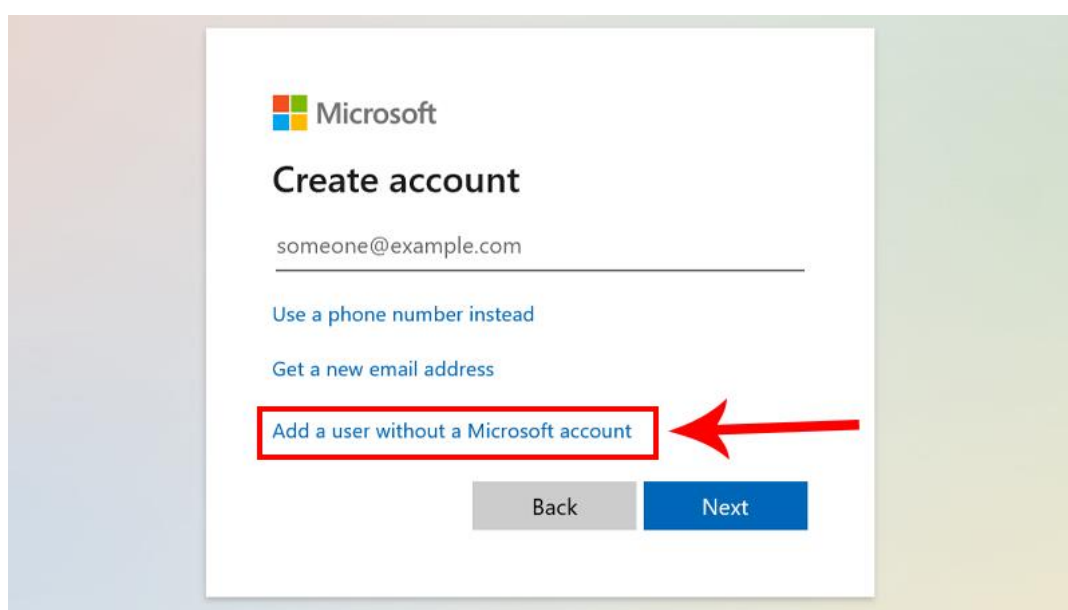
Bước 3: Chọn **Family & other users** > Click chọn **Add someone else to this PC**.



Màn hình mới mở ra, chọn **I don't have this person's sign-in information**.



Bước 4: Chọn **Add a user without a Microsoft account**.



Bước 5: Nhập tên tài khoản vào mục User name > Nhập mật khẩu và nhập lại mật khẩu ở mục Enter password, Re-enter password > Điền thông tin ở mục In case you forget your password > Nhấn Next.

Microsoft account ×

## Create a user for this PC

If you want to use a password, choose something that will be easy for you to remember but hard for others to guess.

**Who's going to use this PC?**

**Make it secure.**

**In case you forget your password**

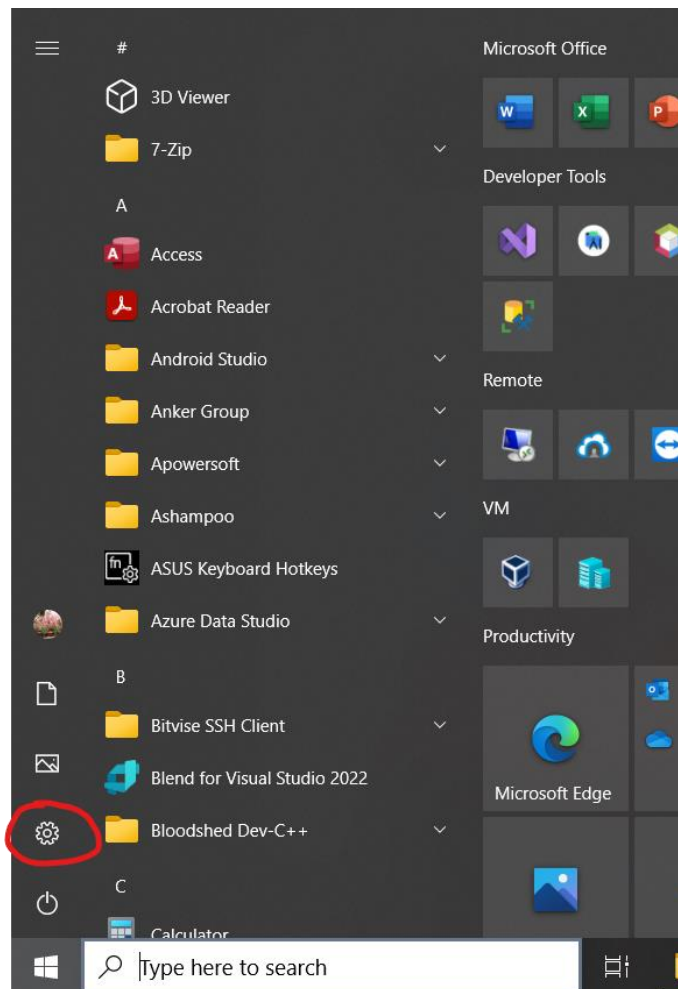
▼

×

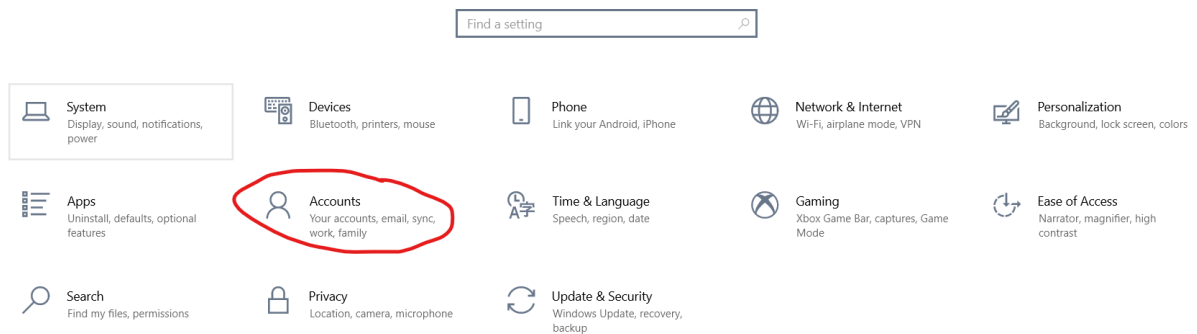
Next Back

## 1.2. Xóa tài khoản

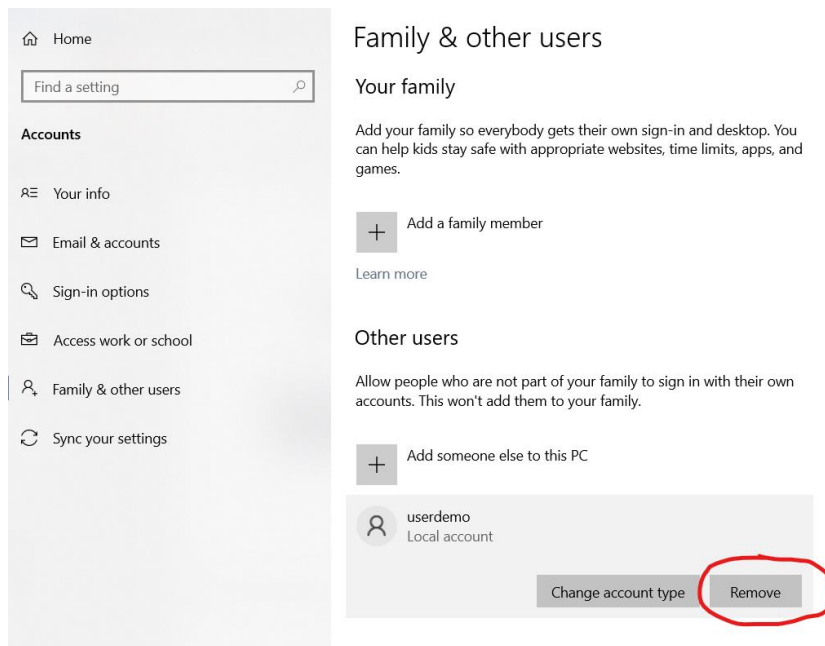
Bước 6: Đầu tiên, các ta mở Menu Start và chọn Settings (hoặc nhấn tổ hợp Windows + I).



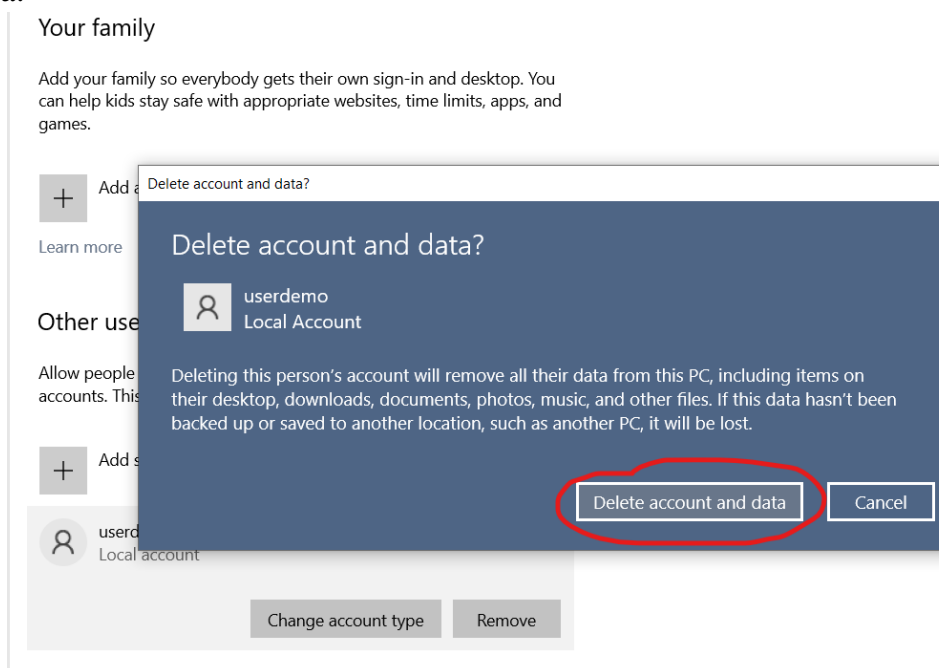
Bước 7: Sau đó, các ta chọn mục Accounts để xem các tài khoản trên Windows 10.



Tại giao diện của Account, các ta chọn Family & Other User và Click vào tên Account, User để chọn Remove.



Lúc này sẽ có một bảng thông báo xuất hiện với nội dung "Xoá tài khoản User, Account và toàn bộ dữ liệu của tài khoản". Các ta chọn Delete Account and Data để tiến hành xoá.

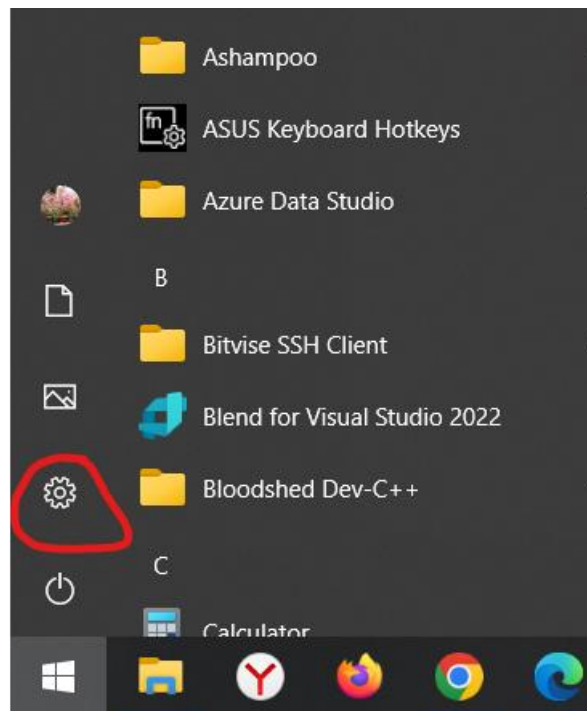


## 2. Theo dõi vị trí

### 2.1. Tắt tính năng theo dõi vị trí bằng cách sử dụng Windows Settings

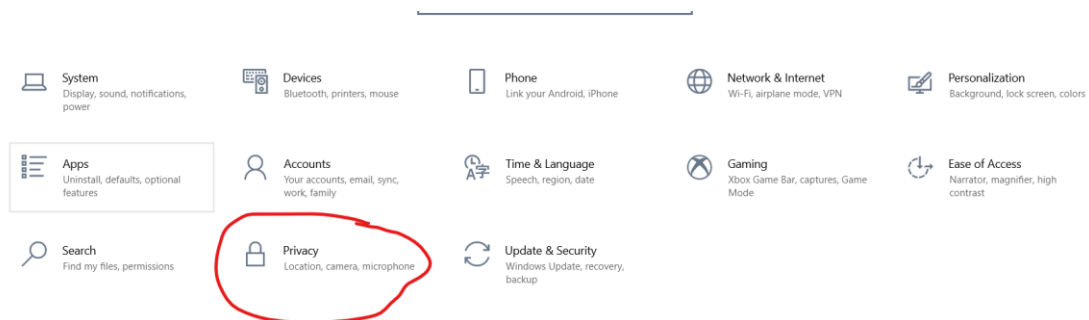
Bước 1: Mở giao diện cửa sổ Windows Settings bằng cách nhấn chọn Start menu rồi nhấn tiếp vào biểu tượng răng cưa.

Hoặc ta có thể sử dụng tổ hợp phím Windows+I.



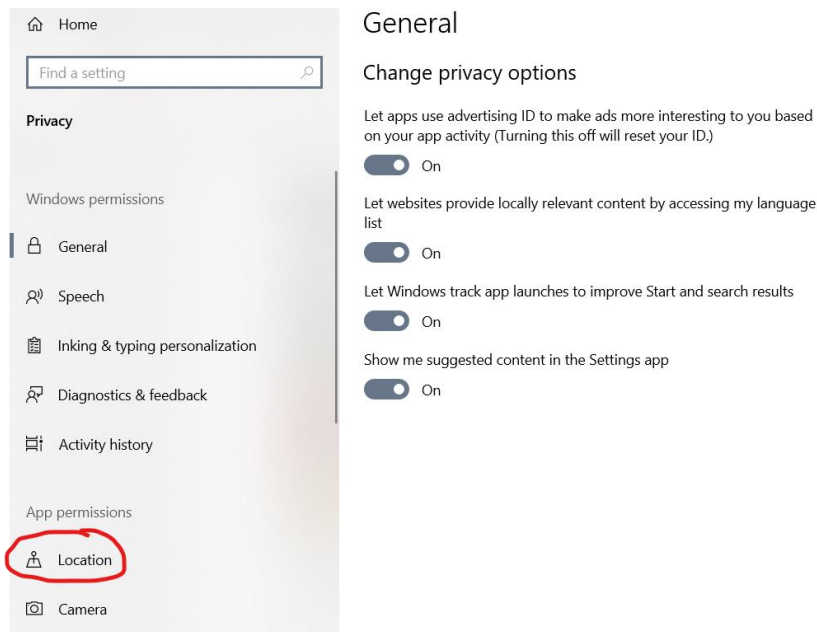
Nhấn chọn biểu tượng Settings trong Start Menu

Bước 2: Trong giao diện Windows Settings, tiếp tục nhấn vào Privacy để thiết lập các thay đổi.



Nhấn chọn Privacy trong Windows Settings

Bước 3: Dưới mục Privacy, kéo xuống mục App permissions, click chuột vào Location (vị trí) từ cửa sổ bên trái.



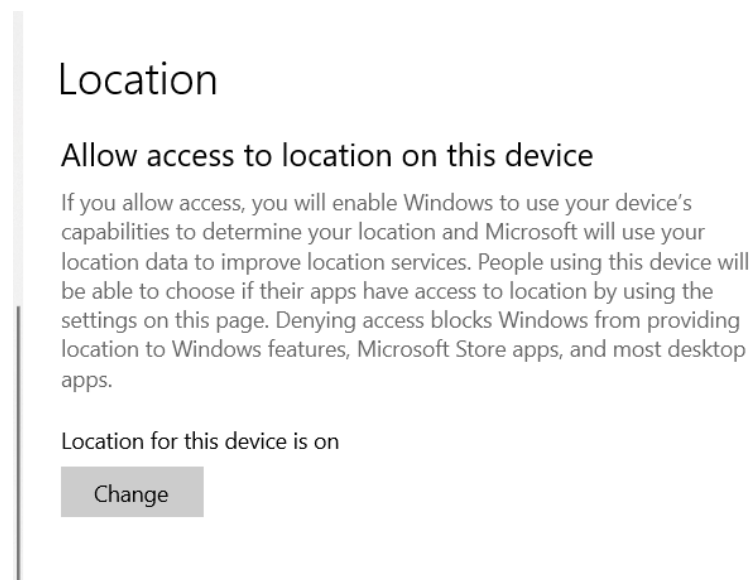
Chọn Location ở mục App permissions trong Privacy

#### 2.1.1. Tắt tính năng theo dõi vị trí trên thiết bị đang sử dụng

Cách này sẽ tắt tính năng theo dõi vị trí cho tất cả các tài khoản trên thiết bị ta đang dùng.

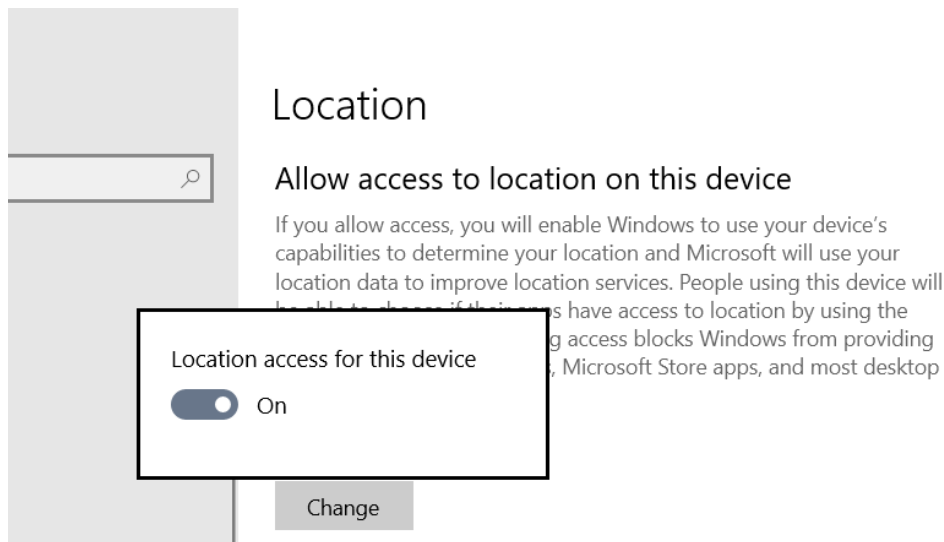
Lưu ý: User ta sử dụng phải là Administrator để có thể làm theo giải pháp.

Bước 4: Tiếp tục với giao diện Location trong Privacy Settings, ở phần Allow access to location on this device, ta theo dõi mục Location for this device is on và click vào nút Change.



Click vào nút Change ở phần Allow access to location on this device

Bước 5: Cuối cùng chuyển Location sang trạng thái OFF để tắt tính năng theo dõi vị trí trên máy tính Windows 10 của ta.



Chuyển Location sang trạng thái OFF để tắt tính năng theo dõi vị trí

### 3. Bảo trì hệ thống

Hệ điều hành Windows chứa nhiều tính năng nâng cao như Tính năng bảo trì tự động (Automatic Maintenance) trong Windows 10.

#### 3.1. Giới thiệu về tính năng Automatic Maintenance của Windows 10

Tính năng bảo trì tự động trong Windows 10 là một trong những công cụ sẵn có rất cần thiết, chịu trách nhiệm duy trì hiệu suất của bất kỳ máy tính hoặc máy tính xách tay nào.

Đây tiện ích được lên kế hoạch để chạy trên một cơ sở hàng ngày và thực hiện các hoạt động bảo trì máy tính khác nhau trong nền.

Một số hoạt động được thực hiện bởi nền Tính năng bảo trì tự động trong Windows 10 là: cập nhật phần mềm Windows và các ứng dụng được cài đặt, chống phân mảnh đĩa, Chuẩn đoán hệ thống, chạy nhiệm vụ bảo trì nền,...

#### 3.2. Những điều mà nó có thể làm

Bảo trì tự động được các kỹ sư của Microsoft lập trình để giải quyết các loại sự cố khác nhau ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống Windows. Dưới đây là một số tính năng của bảo trì tự động, xem qua chúng và biết thêm về nó.

- Tăng mức độ hoạt động hiệu quả
- Thời hạn biểu
- Kiểm tra tất cả các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hệ thống Windows và làm cho chúng chậm.
- Quá trình bảo trì tự động chạy trong nền hệ thống và không ảnh hưởng đến hiệu suất.
- Một người dùng có thể dễ dàng kiểm soát lịch trình và cấu hình hoạt động bảo trì.
- Xung đột sử dụng tài nguyên
- Tính năng này là minh bạch cho người dùng

Bây giờ, bạn đã biết về các tính năng bảo trì tự động của Windows 10, hãy tiếp tục và xem cách quản lý tức là vô hiệu hóa và kích hoạt bảo trì tự động.



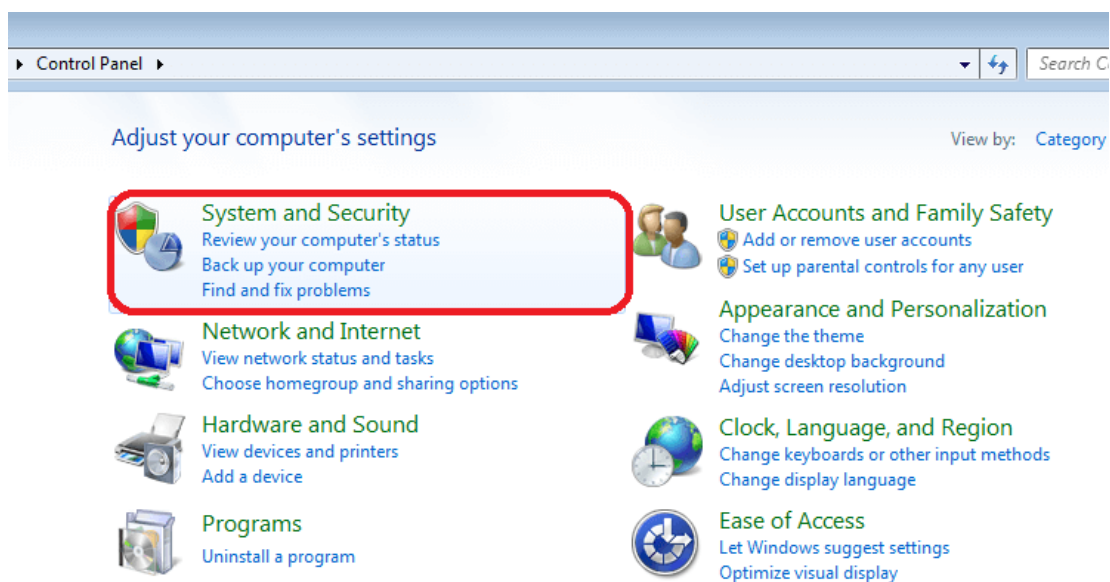
### 3.3. Tính năng bảo trì tự động hoạt động như thế nào?

Mặc dù tính năng bảo trì trong Windows 10 hoạt động tự động, bạn vẫn có thể quản lý để mô tả tính năng Bảo trì tự động theo cách thủ công. Thực hiện theo các bước để làm như vậy:

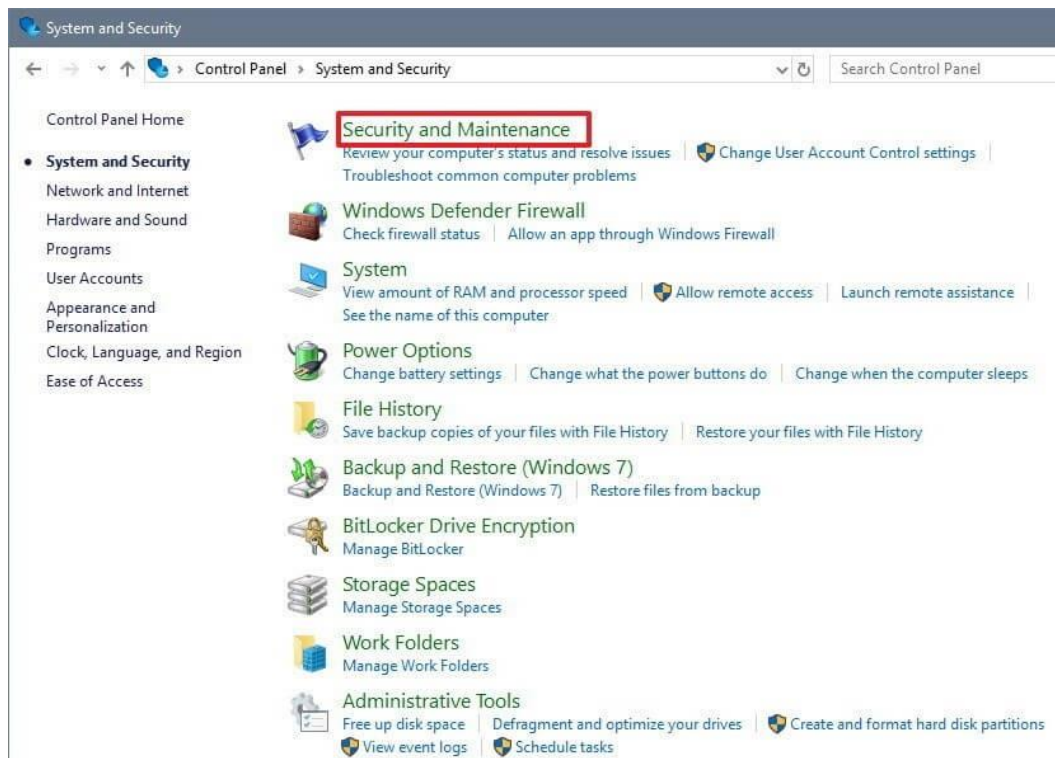
Bước 1: Vào Control Panel



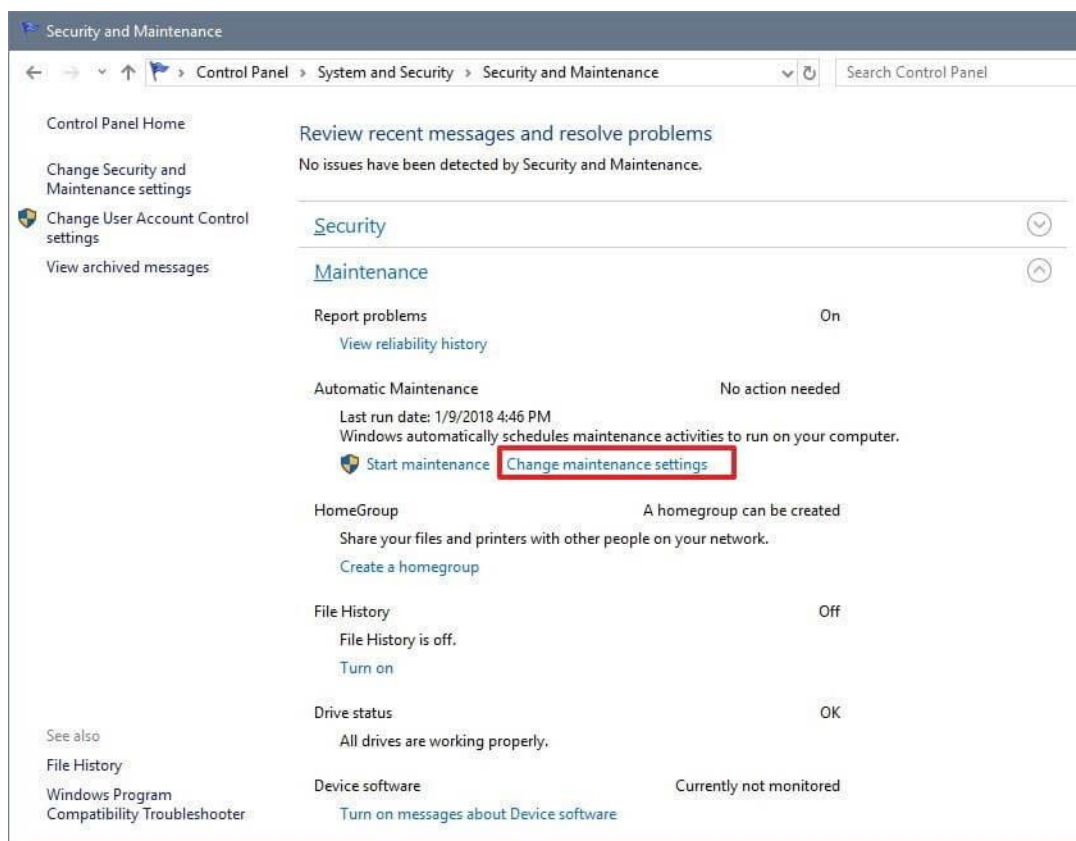
Bước 2: Chọn System and Security



Bước 3: Nhấp vào Security and Maintenance



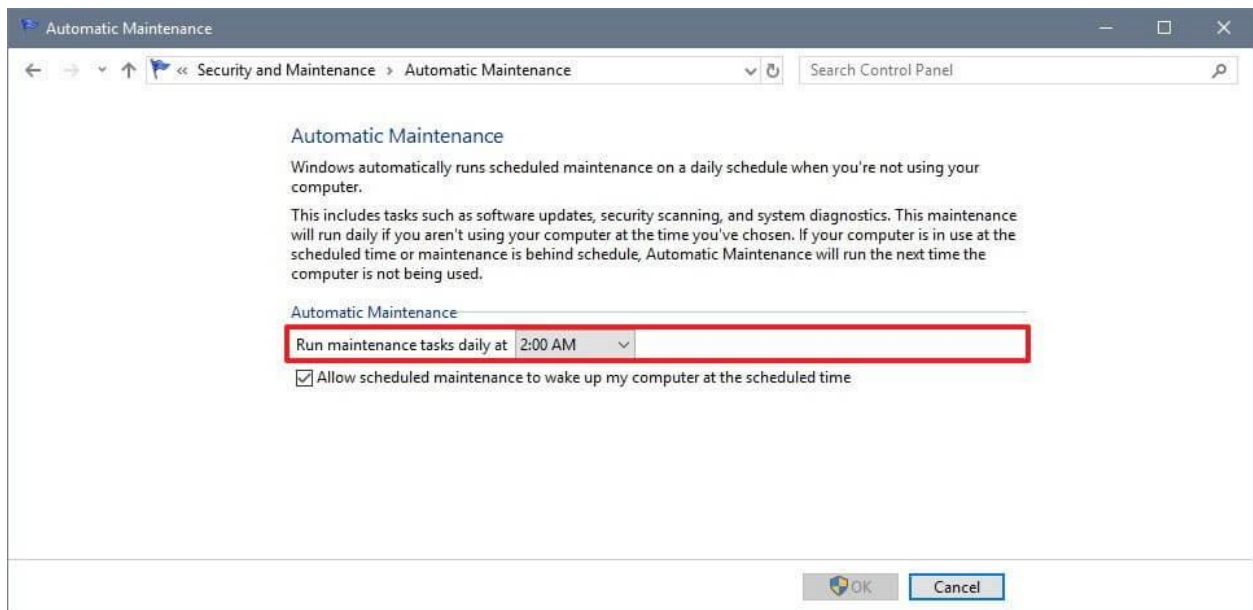
Bước 4: Chọn phần Bảo trì để mở rộng các tùy chọn Automatic Maintenance



Nhấp vào liên kết Change maintenance settings

Chọn Run maintenance tasks daily at ở bên dưới Automatic Maintenance để thực hiện các nhiệm vụ bảo trì

Bấm vào OK



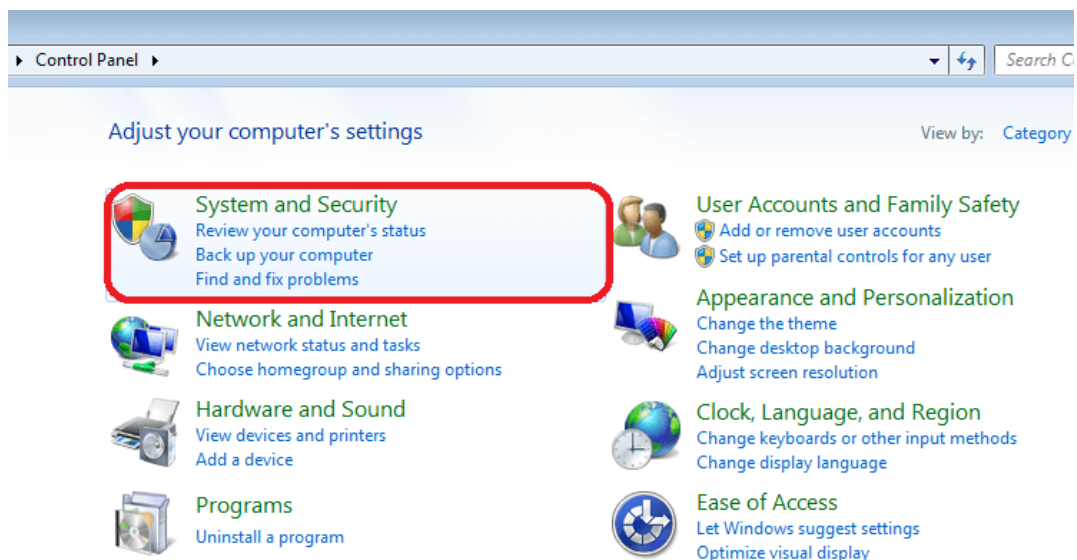
Sau khi hoàn thành các bước trên, máy tính sẽ thực hiện bảo trì tự động thường xuyên tại một thời điểm cụ thể trong khoảng một giờ .

Nếu máy tính đang được sử dụng trong thời gian đã lên lịch thì Windows 10 sẽ bỏ qua nhiệm vụ bảo trì và sẽ thử lại sau.

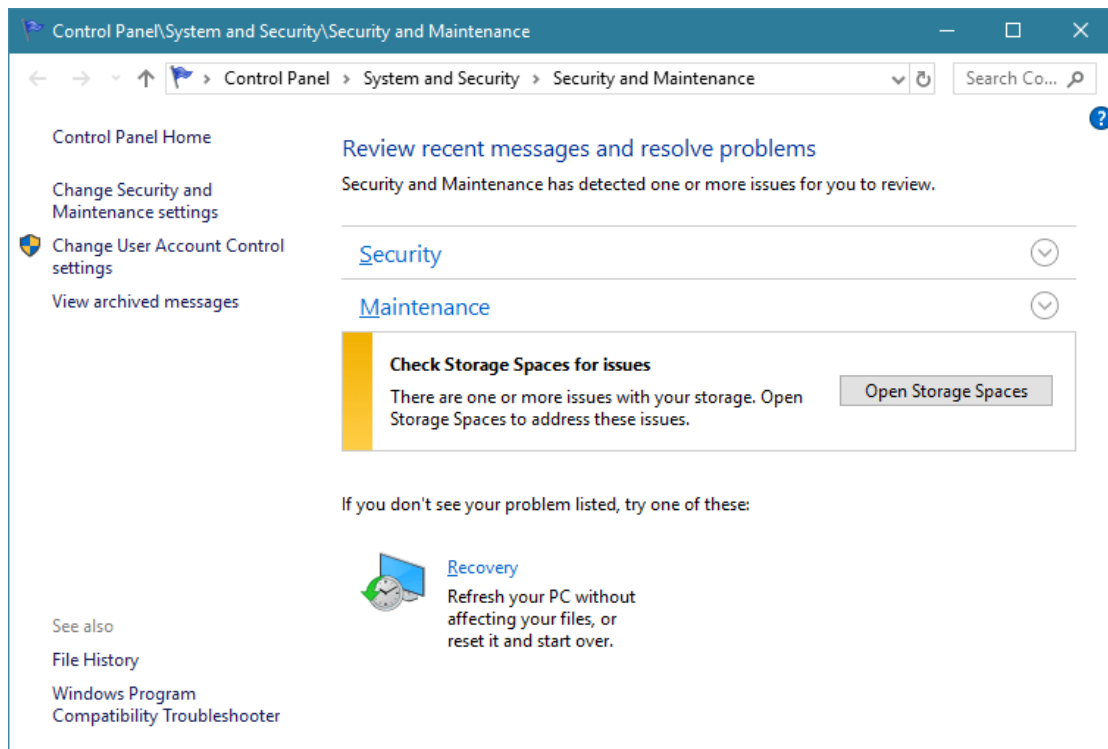
### 3.4. Cách bật tính năng bảo trì tự động trên máy tính

Thực hiện theo các bước được đề cập dưới đây để bật hoặc bật bảo trì tự động Windows 10:

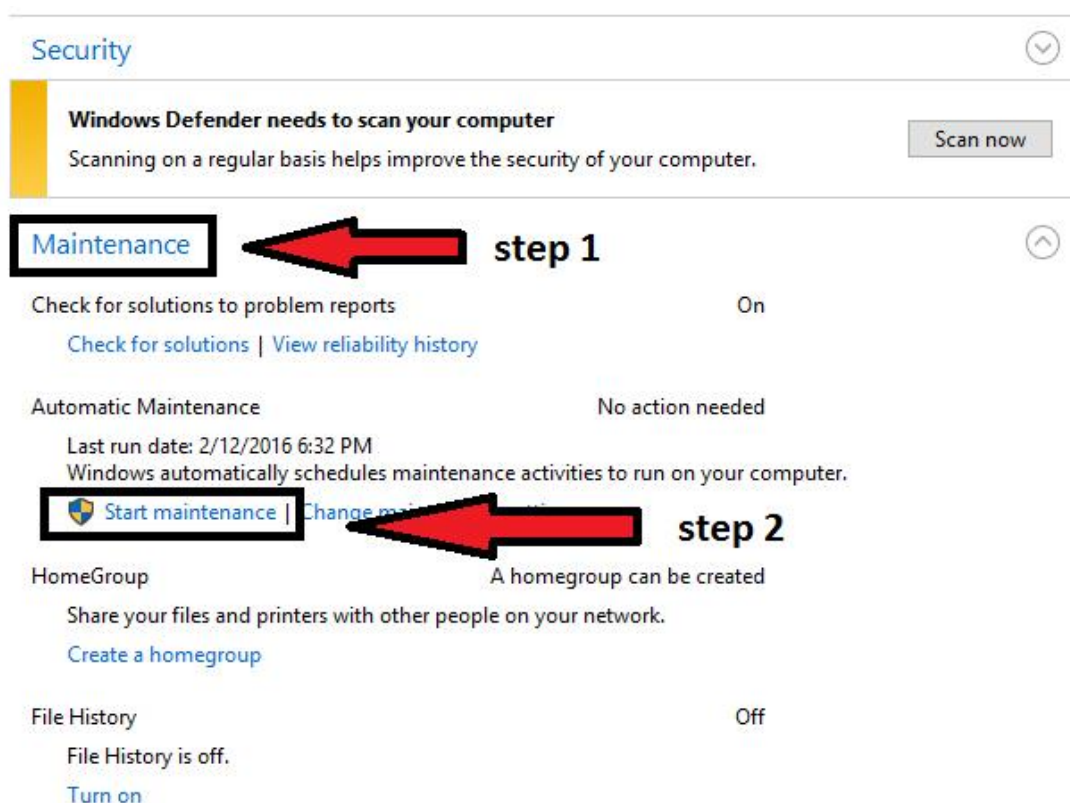
Bước 1: Mở Control Panel và nhấp vào System and Security.



Bước 2: Nhấp vào Security and maintenance > nhấp vào Maintenance để mở rộng.



Bước 3: Kích Automatic maintenance: Sau đó Nhấp vào tùy chọn Start maintenance option.



Và bây giờ tính năng bảo trì tự động Windows 10 của bạn được bật lại để giữ cho PC Windows của bạn an toàn.

### 3.5. Cách vô hiệu hóa/ tắt tính năng này?

Tính năng bảo trì tự động trong Windows 10 được bật theo mặc định và được thiết kế để bắt đầu các tác vụ hàng ngày tại thời điểm người dùng có thể không sử dụng máy tính hoặc máy tính xách tay của mình.

Tuy nhiên, nếu người dùng đang bận rộn với máy tính của họ tại thời điểm đó, thì tính năng bảo trì nâng cao này sẽ đợi cho đến lần tiếp theo nó phát hiện máy tính của bạn không hoạt động và hoạt động.

Microsoft đã cung cấp chức năng bật / tắt thủ công bảo trì tự động trong Windows 10.

Các bước để tắt bảo trì tự động trong Windows 10

Thực hiện theo các bước được nêu dưới đây để tắt hoặc tắt tính năng bảo trì tự động trong Windows 10:

Bước 1: Mở Control Panel và nhấp vào System and Security.

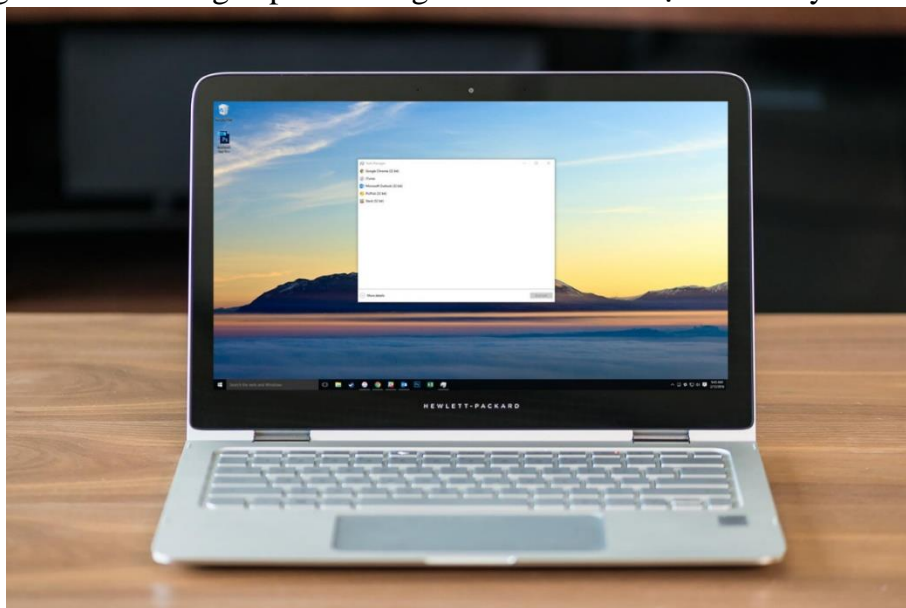
Bước 2: Nhấp vào Security and maintenance – > nhấp vào Maintenance

Bước 3: Để tắt bảo trì tự động : Stop maintenance.

Sau khi các bước trên được thực thi, tính năng bảo trì tự động trong Windows 10 bị tắt đúng cách. Bạn cũng có thể kích hoạt nó bằng cách làm theo các bước được đưa ra dưới đây.

## 4. Sử dụng Task Manager

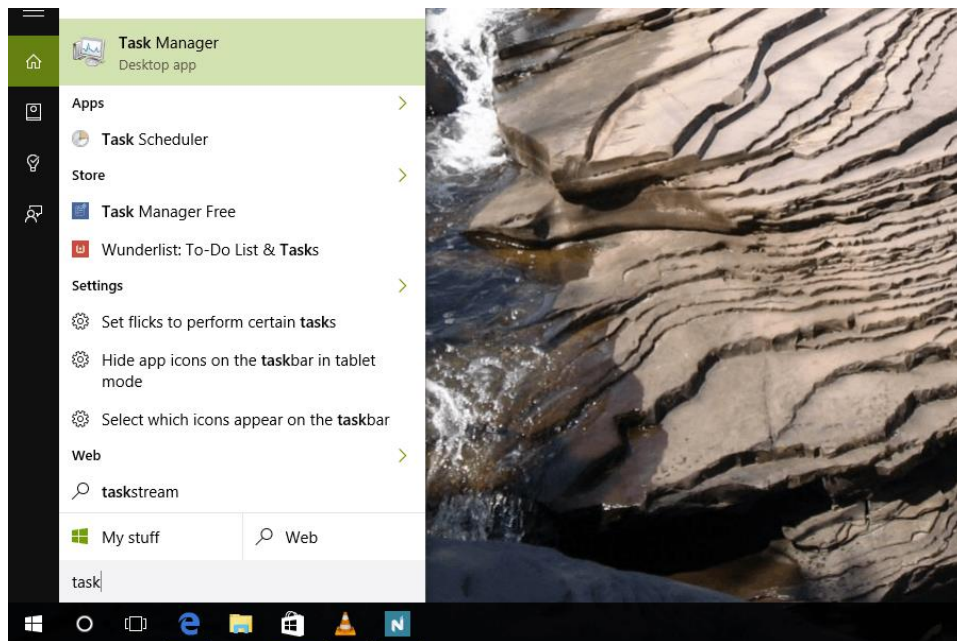
Task Manager là trình quản lý tác vụ quan trọng cho người dùng Windows. Task Manager có nhiều công dụng, ví như nó cho phép người dùng có thể kiểm tra các ứng dụng, quá trình (process) và dịch vụ (service) hiện đang chạy trên máy tính. Người dùng có thể sử dụng Task Manager để khởi chạy, dừng các chương trình và dừng quá trình, ngoài ra Task Manager còn cho cung cấp các thông kê hữu ích về hiệu suất máy tính và mạng.



### 4.1. Mở cửa sổ Task Manager

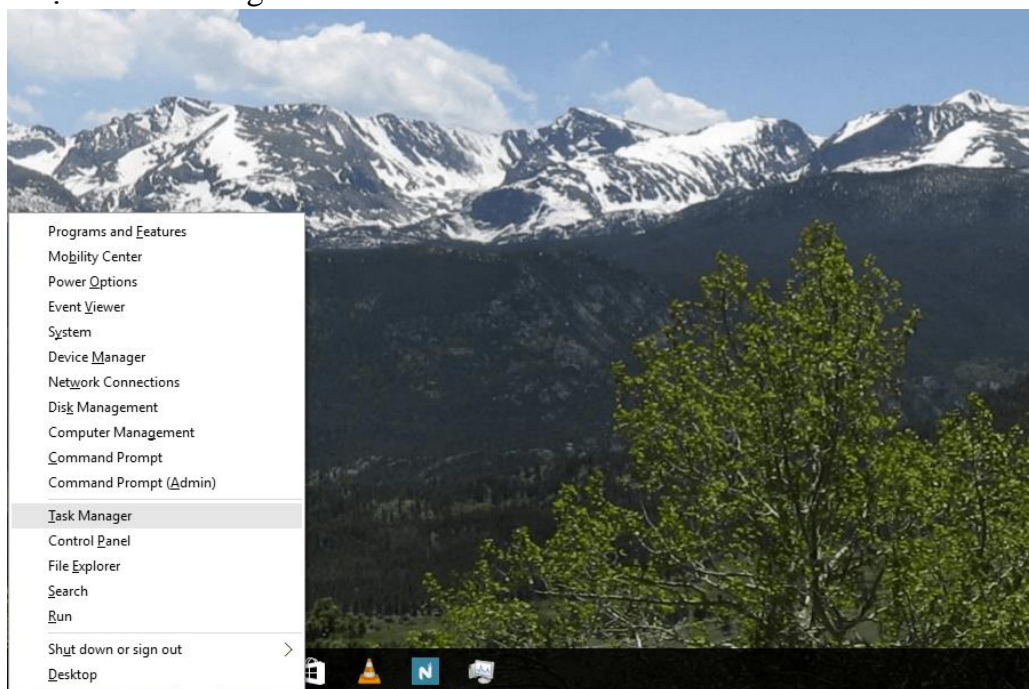
Cách nhanh nhất để mở Task Manager là mở khung Search trên Start Menu, sau đó nhập task vào đó rồi nhấn Enter. Trên danh sách kết quả tìm kiếm, bạn click chọn Task Manager.





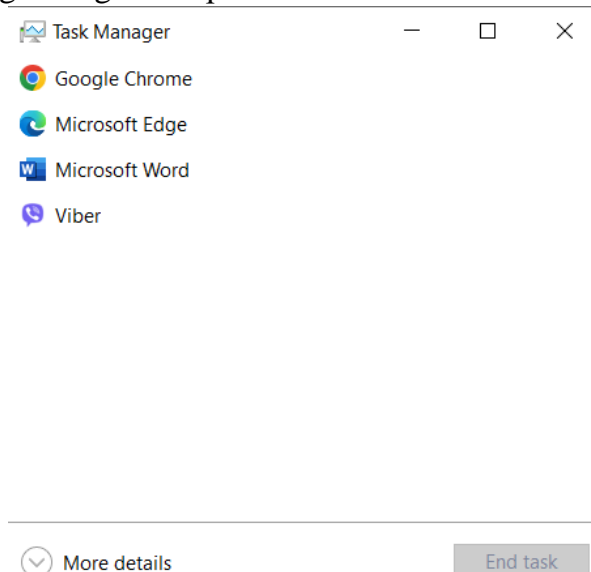
Hoặc cách khác là bạn nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + Esc hoặc Ctrl + Alt + Delete để mở cửa sổ Task Manager.

Ngoài ra bạn có thể kích chuột phải vào khoảng trống bất kỳ trên thanh Task bar và chọn Task Manager, hoặc nhấn tổ hợp phím Windows + X để mở Menu Power User. Tại đây bạn chọn Task Manager.



Ngoài ra còn có một số cách mở Task Manager khác bạn có thể tham khảo thêm.

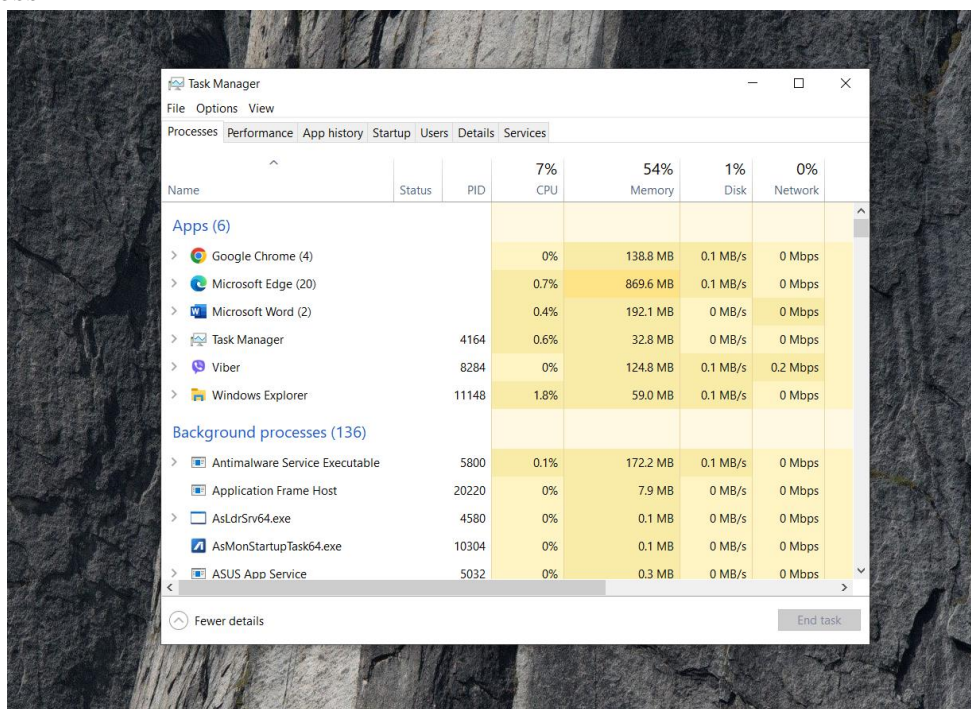
## 4.2. Đóng các ứng dụng không hồi đáp



Sau khi mở cửa sổ Task Manager, bạn sẽ nhìn thấy danh sách các chương trình đang chạy trên máy tính và nút End task nằm ở góc dưới cùng bên phải.

Nếu muốn thoát một chương trình nào đó đang bị lỗi, không hồi đáp bạn chọn chương trình trên danh sách rồi click chọn nút End Task. Windows sẽ đóng cửa sổ chương trình ngay lập tức. Trong một số trường hợp đây là cách để tắt các ứng dụng không tương thích trên hệ điều hành mà không cần phải khởi động lại máy tính của bạn.

## 4.3. Process



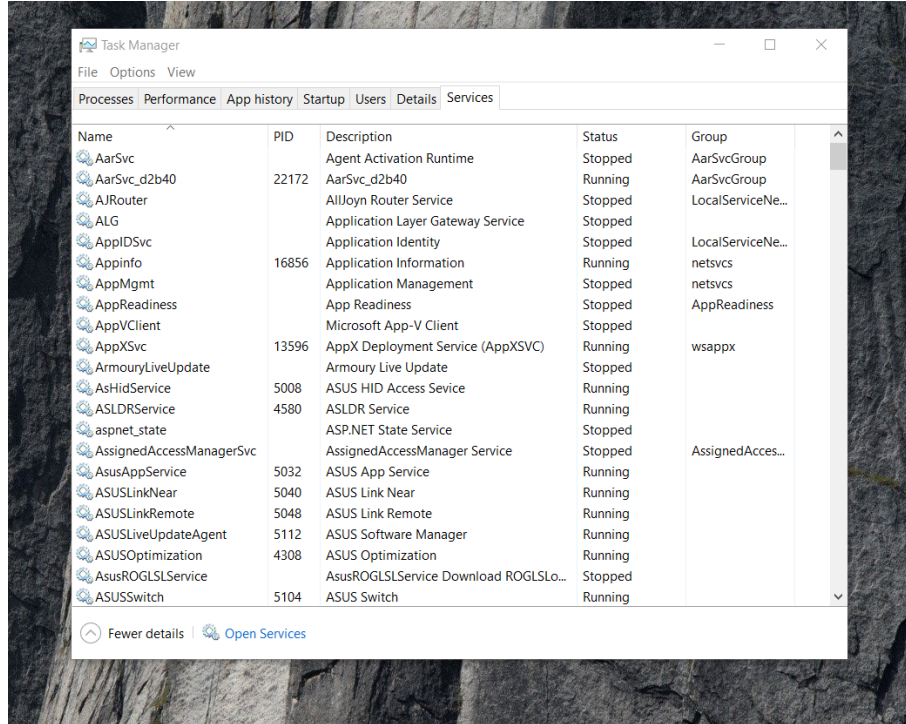
Nếu muốn đào sâu hơn về chương trình, bạn click chọn nút More details. Tại thẻ Processes trên cửa sổ Task Manager sẽ cung cấp cho bạn chi tiết các ứng dụng đang chạy.

1. Để kết thúc process một ứng dụng đang chạy, kích chuột phải vào entry của ứng dụng tại tab Applications rồi click chọn Go To Process. Process của ứng dụng sẽ được đánh dấu trên tab Processes.

2. Để kết thúc một process được đánh dấu, bạn click chọn End Process. Bạn có thể kết thúc một ứng dụng theo cách này khi việc kích End Task trong tab Applications không có tác dụng.

3. Kích phải vào process, sau đó click chọn End Process Tree để kết thúc quá trình đó cũng như các quá trình có liên quan.

#### 4.4. Services



Services hỗ trợ các chương trình chạy trên nền background. Hầu hết các chương trình này là các chương trình tự động chạy khi mở máy tính.

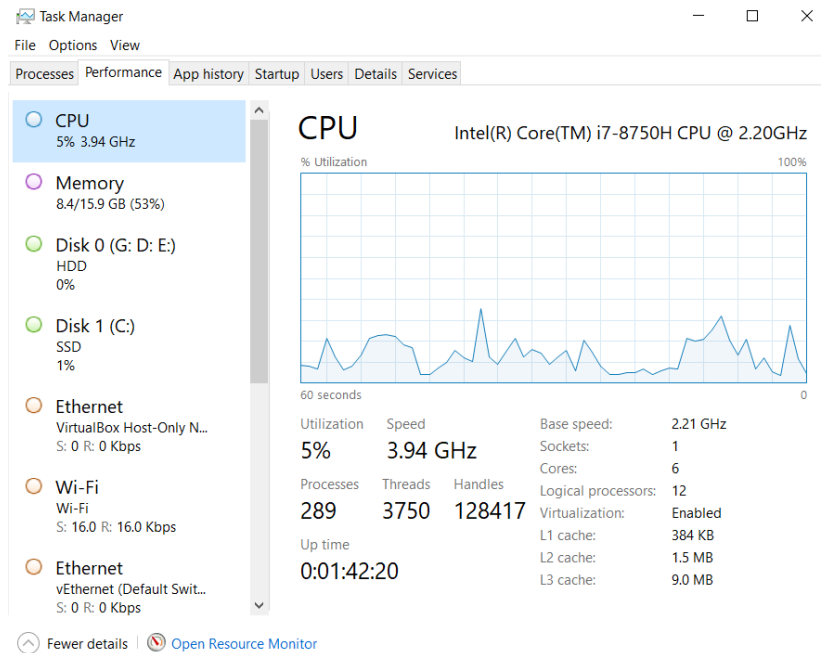
1. Để mở một service, kích chuột phải vào service đang dừng rồi click chọn Start Service.

2. Để dừng một service, kích chuột phải vào service đang chạy rồi click chọn Stop service.

3. Để xem các process có liên quan đến service, kích chuột phải vào service đang chạy rồi click chọn Go To Process. Thao tác này sẽ cho phép bạn phát hiện ra dịch vụ có tốn nhiều tài nguyên hay không.



## 4.5. Performance



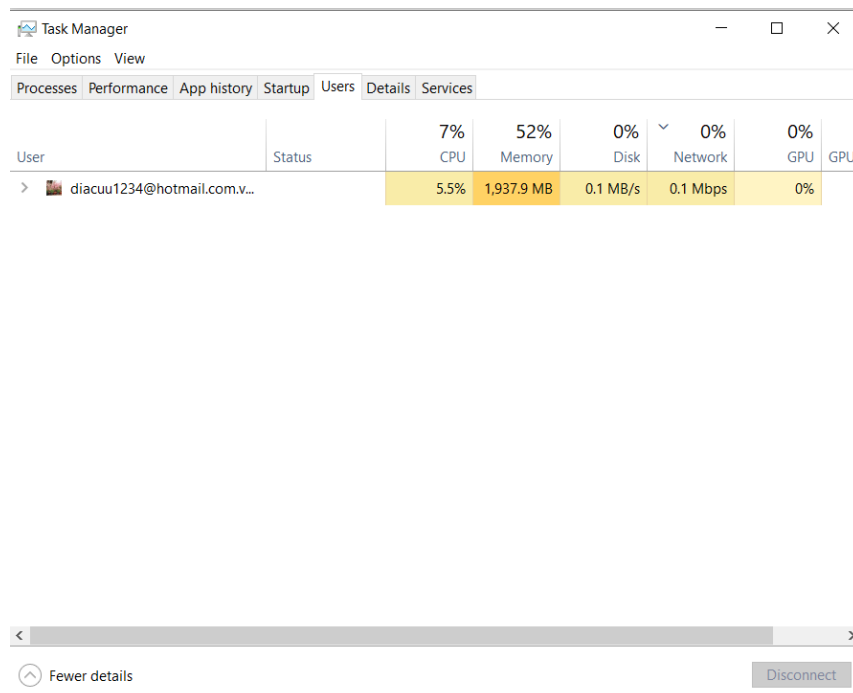
Tab này hiển thị các thông tin về hiệu suất hệ thống

1. Ở góc trên cùng, bạn sẽ thấy tham số hiệu suất CPU và đồ thị sử dụng CPU. CPU đa lõi sẽ có nhiều đường đồ thị hiển thị.

2. Bên dưới tham số hiệu suất CPU và đồ thị hiệu suất, bạn sẽ thấy tham số tương tự và đồ thị sử dụng bộ nhớ vật lý (physical memory).

3. Ở dưới cùng là các thống kê khác nhau về số handle, thread và process đang chạy cũng như hiệu suất sử dụng bộ nhớ.

### 7. Users



Tại tab Users, bạn sẽ thấy danh sách tất cả các user có trạng thái kích hoạt trên hệ thống.

1. Đánh dấu một user rồi click chọn Logoff để kết thúc phiên làm việc của người dùng đó.

2. Đánh dấu một user và click chọn Disconnect để kết thúc phiên làm việc của người dùng nhưng vẫn dự trữ trong bộ nhớ, sau đó người dùng có thể đăng nhập trở lại và tiếp tục công việc của họ.